TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Lộc Văn Quảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Viết Ph và bà Vy Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/01/2019 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho Hoàng Văn M; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn B, xã T, Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Lương Thị Ph, sinh năm 1996; có mặt.
2. Chị Hứa Thị B, sinh năm 1996; vắng mặt.
3. Chị Vi Thị H, sinh năm 1998; vắng mặt.

4. Chị Hoàng Hồng Kh, sinh năm 1996; vắng mặt.
5. Chị Lưu Thị A, sinh năm 1995; vắng mặt.
6. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1997; vắng mặt.
7. Anh Lương Văn H, sinh năm 1996; vắng mặt.
8. Chị Hứa Thị V, sinh năm 1999; vắng mặt.
9. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1985; vắng mặt.
10. Anh Hứa Văn L, sinh năm 1996; vắng mặt.
11. Anh Hứa Văn H, sinh năm 1998; vắng mặt.
12. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1994; vắng mặt.
13. Chị Hứa Thị S, sinh năm 1997; vắng mặt.
14. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1986; vắng mặt.
15. Chị Lý Thị Th, sinh năm 1984; vắng mặt.
16. Chị Hứa Thị V2, sinh năm 1995; vắng mặt.
17. Anh Lý Văn N, sinh năm 1993; vắng mặt.
18. Anh Lưu Văn L, sinh năm 1991; vắng mặt.
19. Anh Sầm Văn N, sinh năm 1997; vắng mặt.
20. Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1997; vắng mặt.
21. Chị Thi Thị V, sinh năm 2000; vắng mặt.
22. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990; vắng mặt.
23. Anh Phùng Văn H, sinh năm 1995; vắng mặt.
24. Chị Mã Thị B, sinh năm 1986; vắng mặt.
25. Chị Lộc Thị X, sinh năm 1995; vắng mặt.
26. Chị Đàm Thị S, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2014, Hoàng Văn M sang Quảng Đông - Trung Quốc lao động làm thuê tại xưởng linh kiện điện tử, tiền công là 6-7 NDT/1 giờ lao động; quá trình làm việc Hoàng Văn M quen ông chủ xưởng tên là Lão P, Hoàng Văn M làm tại xưởng này khoảng 02 tháng, thấy công việc nhẹ, thu nhập ổn định, lương trung bình 01 tháng từ 1500 đến 2000 NDT/người/tháng, Hoàng Văn M đã nảy sinh ý định về Việt Nam đưa người sang xưởng của Lão P làm việc để hưởng tiền hoa hồng. Khoảng đầu tháng 02/2015 trước khi về quê ăn Tết, Hoàng Văn M đặt vấn đề sau Tết sẽ đưa người sang lao động tại xưởng, Lão P đồng ý, Hoàng Văn M hỏi Lão P: "đưa người sang có được gì không?", Lão P nói: "cứ đưa người sang sẽ cho tiền", số tiền cụ thể bao nhiêu chưa thống nhất và Lão P cho Hoàng Văn M tên tài khoản Wechat để liên lạc. Sau đó Hoàng Văn M đi xe khách từ Quảng Đông - Trung Quốc về Việt Nam để về quê ăn Tết, trên đường đi qua nói

chuyện Hoàng Văn M quen người lái xe tên là A C, Hoàng Văn M chủ động xin số điện thoại của A C và A C dặn lần sau sang Trung Quốc gọi điện A C sẽ đến đón. Sau đó, Hoàng Văn M đã 02 lần tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc lao động làm thuê trái phép, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trong Tết nguyên đán 2015, Lương Văn H, sinh năm 1996, trú tại: thôn Bản L, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Lưu Văn T, sinh năm 1986 và Lưu Văn L, sinh năm 1991; Lưu Văn T và Lưu Văn L đều trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Hoàng Văn M chơi, tại đây qua nói chuyện Lương Văn H, Lưu Văn T, Lưu Văn L biết Hoàng Văn M vừa đi Trung Quốc làm thuê về, nên đã hỏi Hoàng Văn M tại Trung Quốc có việc gì làm để kiếm tiền, Hoàng Văn M cho biết sang Trung Quốc làm tại các xưởng linh kiện điện tử, tiền công là 08 NDT/1 giờ lao động, trung bình tiền công 01 tháng được từ 1500 đến 2000 NDT/người, tiền xe đi lại là 600 NDT, nếu ai muốn đi sang Trung Quốc lao động thì Hoàng Văn M sẽ đưa đi và hẹn khi nào đi sẽ thông báo thời gian, địa điểm. Lương Văn H, Lưu Văn T, Lưu Văn L đã đăng ký với Hoàng Văn M việc đi Trung Quốc, Hoàng Văn M đồng ý; Hoàng Văn M, Lương Văn H, Lưu Văn T cho nhau số điện thoại để liên lạc. Trên đường về, Lưu Văn T và Lưu Văn L vào nhà Hứa Văn H, sinh năm 1998 ở cùng thôn Lưu Văn T kể cho Hứa Văn H và Hứa Văn L, sinh năm 1996 (là anh trai của Hứa Văn H) biết nội dung trao đổi giữa Lưu Văn T và Hoàng Văn M trong việc đi Trung Quốc làm thuê, do Hứa Văn H và Hứa Văn L có nhu cầu đi Trung Quốc làm thuê nên Hứa Văn L và Hứa Văn H nhờ Lưu Văn T đăng ký đi Trung Quốc với Hoàng Văn M, khi nào đi thì thông báo lại, Lưu Văn T đồng ý.

Sau đó Lương Văn H đã cho Lương Thị Ph, sinh năm 1996, Hoàng Hồng Kh, sinh năm 1996, đều trú tại thôn B, xã Th, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn biết việc trên; Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh nhờ Lương Văn H đăng ký với Hoàng Văn M để đi Trung Quốc, Lương Văn H đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn M để đăng ký cho Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh đi Trung Quốc cùng, Hoàng Văn M đồng ý và hẹn sau khi ăn Tết xong sẽ đi Trung Quốc theo đường mòn thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, còn thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

Cuối tháng 02/2015, qua mạng Zalo, Facebook có Lộc Thị X, sinh năm 1995 và Mã Thị B, sinh năm 1986, cùng trú tại xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Lưu Thị H, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hứa Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Sầm Văn N, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Thị V, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhắn tin, gọi điện thoại cho Hoàng Văn M trao đổi việc đi Trung Quốc thì đều được Hoàng Văn M cho biết sang Trung Quốc làm ở xưởng linh kiện điện tử, lương tính theo giờ là 08 NDT/1 giờ lao động, trung bình 01 tháng từ 1500 đến 2000 NDT/người, tiền xe đi 600 NDT/người; Lộc Thị X, Mã Thị B, Lưu Thị H, Hứa Văn T, Sầm Văn N đăng ký với Hoàng Văn M để đi Trung Quốc lao động làm thuê, Hoàng Văn M đồng ý và hẹn thời gian, địa điểm đi sẽ thông báo sau. Sau khi được Hoàng Văn M cho biết những nội dung đi Trung Quốc, Hoàng Thị V cho Triệu Thị Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Pò Nhùng, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn biết, do có nhu cầu

đi Trung Quốc nên Triệu Thị Th dặn Hoàng Thị V khi nào đi thì thông báo lại cho Triệu Thị Th.

Ngày 21/3/2015, Lưu Thị H, sinh năm 1985; Hứa Thị V, sinh năm 1999; Hứa Thị B, sinh năm 1996; Vy Thị H, sinh năm 1998; Lưu Thị A, sinh năm 1995, đều trú tại thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Hoàng Văn M chơi và biết được Hoàng Văn M vừa đi lao động ở Trung Quốc về. Qua nói chuyện Hoàng Văn M cho 05 người này biết tại Trung Quốc làm ở các xưởng linh kiện điện tử, tiền công tính theo giờ là 08 NDT/1 giờ lao động, trung bình 01 tháng từ 1500 đến 2000 NDT/người, tiền xe đi 600 NDT/người, 05 người này đăng ký với Hoàng Văn M để Hoàng Văn M đưa sang Trung Quốc lao động làm thuê, Hoàng Văn M đồng ý và hẹn vài hôm nữa sẽ đi, còn thời gian cụ thể, địa điểm sẽ thông báo sau. Sau đó Hoàng Văn M và 05 người trên cho nhau số điện thoại và tài khoản Zalo để liên lạc.

Ngày 22/3/2015, Hứa Thị B, Hứa Thị V có gặp Hứa Thị V2, sinh năm 1995, trú tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (cháu họ của Hứa Thị B) ở hội thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hứa Thị V2 cho Hứa Thị B biết đang có nhu cầu đi sang Trung Quốc lao động, Hứa Thị B cho biết đang chuẩn bị đi Trung Quốc lao động, tiền xe là 600 NDT. Hứa Thị V2 đã nhờ Hứa Thị B khi nào đi Trung Quốc thì thông báo lại thời gian, địa điểm, Hứa Thị B đồng ý.

Như đã trao đổi trước với Lão P việc sau Tết sẽ đưa người Việt Nam sang xưởng lao động làm thuê để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 22/3/2015 khi có khoảng hơn 15 người đăng ký đi Trung Quốc; chiều tối cùng ngày Hoàng Văn M điện thoại cho A C hẹn ngày 23/3/2015 bố trí xe đón đưa đi Quảng Đông, Trung Quốc, A C đồng ý; đồng thời Hoàng Văn M nhắn tin qua mạng Wechat thông báo cho Lão P ngày mai (tức 23/3/2015) sẽ đưa người Việt Nam sang xưởng của Lão P làm việc (không trao đổi về số người), Lão P đồng ý.

Sau khi đã hẹn xe với A Cố và trao đổi với Lão P đưa người sang lao động, Hoàng Văn M nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Lưu Thị H, Hứa Thị B, Lộc Thị X, Mã Thị B, Hứa Văn T; điện thoại cho Hứa Thị V, Hoàng Thị V, Lưu Văn T thông báo 9h sáng ngày 23/3/2015 tập trung tại thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc, khi được Hoàng Văn M cho biết thời gian, địa điểm đi Trung Quốc, sau đó Lưu Văn T thông báo lại cho Lưu Văn L, Hứa Văn L, Hứa Văn H, Sầm Văn N (cháu họ của Lưu Văn T), còn Hứa Thị B thông báo cho Lưu Thị A, Vy Thị H, Hứa Thị V2; Hoàng Thị V thông báo lại cho Triệu Thị Th, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn biết thời gian địa điểm Hoàng Văn M đã hẹn. Còn Lưu Thị H lên nhà Vy Thị H hỏi thời gian, địa điểm đi nên Vy Thị H đã thông báo lại.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 23/03/2015, Hoàng Văn M điện thoại cho Lương Văn H biết 9h tập trung tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đi Trung Quốc và bảo Lương Văn H ra điểm hẹn để đi, Lương Văn H đồng ý. Sau đó Lương Văn H thông báo cho Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh biết.

Đúng hẹn, 9h sáng ngày 23/03/2015, Hoàng Văn M đến khu vực thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây có 25 người, gồm: Lương Văn H, Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh, Lưu Thị H, Vy Thị H, Hứa Thị B, Lưu Thị A, Hứa Thị V, Lưu Thị H đều trú tại xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hứa Văn L, Hứa Văn H, Lưu Văn T, Lý Thị Th (vợ của Lưu Văn T) Lưu Văn L, Hứa Văn T, Hứa Thị S (vợ của Hứa Văn T); Hứa Thị V2, Lý Văn N (chồng của Hứa Thị V2), Sầm Văn N đều trú tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Mã Thị B, Lộc Thị X, trú tại xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Phùng Văn H, Hoàng Thị V, Triệu Thị Th, Thi Thị V, đều trú tại xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phùng Văn H, Thi Thị V, Hoàng Thị V khi gặp Hoàng Văn M có đặt vấn đề bảo Hoàng Văn M đưa sang Trung Quốc làm thuê Hoàng Văn M đồng ý. Tại đây Hoàng Văn M nói với mọi người chờ một lúc khi nào xe đến hãy đi và dặn tất cả mọi người khi đi không được nói chuyện to, nếu trên đường đi gặp Biên phòng hay Hải quan thì tự tìm chỗ ẩn nấp.

Khoảng 10h cùng ngày, Hoàng Văn M đưa 25 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đi khoảng 300m đến gần khu vực cột mốc 1172 giáp đất Trung Quốc, Hoàng Văn M điện thoại cho A C bố trí 02 xe ô tô đến đón, sau đó tiếp tục đưa 25 người sang Trung Quốc. Khi sang đến Trung Quốc chờ khoảng 10 phút 02 xe ô tô đến, Hoàng Văn M bảo tất cả những người này lên xe. Trên đường đi đến điểm dừng nghỉ tại Sùng Tả - Trung Quốc A C bảo Hoàng Văn M thu tiền xe của mỗi người 100 NDT/người, Hoàng Văn M bảo mọi người nộp 100 NDT/người để Hoàng Văn M trả cho chủ xe, Hoàng Văn M nói ai chưa có đủ tiền Hoàng Văn M sẽ ứng ra nộp trước và ghi tên lại sau này đi làm Công ty có tiền sẽ trả cho Hoàng Văn M sau; trong khi thu tiền xe do đông người, Hoàng Văn M bảo Lưu Thị H cầm hộ tiền xe, sau đó Lưu Thị H cầm tiền xe của Lương Thị Ph, Thi Thị V, Lộc Thị X, Hứa Thị V, Lưu Văn T, Lý Thị Th, Lưu Văn L, Hứa Thị V2, Lý Văn N đưa lại cho Hoàng Văn M nhưng không kiểm đếm. Do Hứa Văn T, Hứa Thị S, Phùng Văn H, Sầm Văn N không nghe rõ đã nộp tiền xe cả hai lần đi cho Hoàng Văn M 600 NDT; sau khi thu xong tiền Hoàng Văn M trả tiền xe cho A C tổng số tiền 2.200 NDT. Tại điểm dừng nghỉ trước khi lên xe đi tiếp Hoàng Văn M tiếp tục thu 500 NDT/người của Hứa Thị B, Hứa Văn L, Hứa Văn H, Vy Thị H, Lưu Thị A để trả tiền xe cho chủ xe. Tổng cộng số tiền 11.000 NDT là tiền xe của 22 người (do một số người chưa có tiền Hoàng Văn M đã ứng ra trả trước), còn Lưu Thị H, Hoàng Thị V, Triệu Thị Th trực tiếp nộp tiền xe cho lái xe, riêng Hoàng Văn M thì không mất tiền xe. Khoảng 19h xe đến Hoàng Văn M cùng 25 người lên xe đi tiếp vào sâu trong nội địa Trung Quốc. Khoảng 09h ngày 24/3/2015, Hoàng Văn M đưa 25 người đến xưởng của Lão P tại Quảng Đông - Trung Quốc; thời điểm này xưởng chưa có việc làm, tiền công tính theo giờ lao động là 08 NDT/giờ, khoảng 15 ngày sau 25 người này bắt đầu làm việc; Lão P và Hoàng Văn M thống nhất sẽ trích tiền hoa hồng cho Hoàng Văn M là 0,5 NDT/giờ/người, trung bình 01 tháng là 100 NDT/người; việc nhận lương đều do Hoàng Văn M trực tiếp liên hệ với Lão P, đến kỳ trả lương hàng tháng Lão P đưa tiền cho Hoàng Văn M, sau đó Hoàng Văn M trả tiền lương cho từng người; còn Hoàng Văn M như đã thỏa thuận vì đã đưa được 25 người Việt Nam sang lao động tại xưởng nên Lão P trả cho Hoàng Văn M mỗi

tháng 1500 NDT tùy thuộc vào công việc lúc nhiều việc, lúc ít việc, có Lưu Văn L do làm việc không đạt yêu cầu nên Lão P không nhận và được Hoàng Văn M bố trí xe cho về Việt Nam, còn lại 24 người làm tại xưởng của Lão P được 02 tháng tiền hoa hồng là 3000 NDT, đến tháng thứ 3 chỉ làm được 07 ngày tiền hoa hồng là 200 NDT; tổng số tiền Hoàng Văn M được hưởng tại xưởng Lão P là 3200 NDT. Sau đó một số người về Việt Nam, một số người chuyển sang xưởng khác làm, còn 07 người là Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh, Hứa Văn L, Hứa Thị V, Lưu Thị H, Lộc Thị X, Thi Thị V cùng Hoàng Văn M sang xưởng khác làm; tại đây, Hoàng Văn M được hưởng 0,3 NDT/1 giờ lao động/1 người, trung bình khoảng 300 - 400 NDT, làm việc tại xưởng khoảng 07 tháng, số tiền hoa hồng Hoàng Văn M được hưởng là 2800 NDT; tổng số tiền hoa hồng Hoàng Văn M được hưởng do đưa người đến làm thuê tại 02 xưởng là 6000 NDT; đến tháng 01/2016 thì về quê ăn Tết.

Lần thứ hai: Sau khi về quê ăn Tết năm 2016, Lưu Thị A, Lộc Thị X, Lương Thị Ph, Hứa Thị B nhắn tin cho Hoàng Văn M qua mạng Zalo trao đổi bảo Hoàng Văn M đưa đi Trung Quốc lao động, Hoàng Văn M đồng ý. Khoảng giữa tháng 3/2016, Lưu Thị H đến nhà Hoàng Văn M hộ cấy lúa có hỏi Hoàng Văn M về việc có đi Trung Quốc lao động nữa không, Hoàng Văn M cho biết xem có xe thì mới đi được, Lưu Thị H bảo Hoàng Văn M nếu đi thì thông báo cho Lưu Thị H đi cùng Hoàng Văn M đồng ý; sau đó Lưu Thị H có trao đổi với Hứa Thị B, Lộc Thị X biết hai người này đều đã đăng ký đi Trung Quốc với Hoàng Văn M, hẹn khi nào đi thì thông báo lại cho nhau biết; cũng trong thời gian này có Hoàng Hồng Kh đến nhà Hoàng Văn M trao đổi việc có đi Trung Quốc lao động, Hoàng Văn M hẹn cứ ăn Tết xong khi nào đi sẽ thông báo sau, mọi chi phí vẫn như lần trước có thể cao hơn. Sau khi trao đổi với Hoàng Văn M xong Hoàng Hồng Kh thông báo với Hứa Văn L mấy hôm nữa Hoàng Văn M đưa người đi Trung Quốc. Thời gian này Hoàng Văn M và Lương Thị Ph có quan hệ tình cảm với nhau, Lương Thị Ph liên tục giục Hoàng Văn M đưa sang Trung Quốc lao động, Hoàng Văn M đồng ý và cho biết chi phí đi như năm ngoái là 600 NDT.

Ngày 07/4/2016, Hoàng Văn M nhắn tin thông báo cho Lưu Thị H, Lương Thị Ph biết 12 giờ ngày 08/4/2016 tập trung tại đường mòn thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đi Trung Quốc; sau đó Lương Thị Ph đã thông báo lại cho Lưu Thị A, Hoàng Hồng Kh, Đàm Thị S biết việc ngày 08/4/2016 đi Trung Quốc, còn Hoàng Hồng Kh thông báo cho Hứa Văn L, Lưu Thị H thông báo cho Lộc Thị X biết ngày 08/4/2016 Hoàng Văn M tổ chức đưa đi Trung Quốc.

Ngày 08/4/2016, Hoàng Văn M tổ chức đưa 08 người gồm: Lương Thị Ph, Hoàng Hồng Kh, Hứa Thị B, Lưu Thị A, Đàm Thị S, Lưu Thị H, Hứa Văn L, Lộc Thị X đi theo đường mòn thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc qua biên giới phía Trung Quốc khoảng 100m đến một nhà dân; tại đây Hoàng Văn M trao đổi với chủ nhà để bố trí xe đi sang Quảng Đông, Trung Quốc, đợi khoảng 30 phút có xe, Hoàng Văn M đưa mọi người đi sâu vào trong nội địa Trung Quốc, trên đường đi Hoàng Văn M thu tiền xe mỗi người là 600 NDT tổng cộng là 4.800 NDT để trả cho chủ xe. Lần này Hoàng Văn M đưa đến xưởng lắp ráp linh kiện điện tử tại Quảng Đông - Trung Quốc, Hoàng Văn M cùng mọi người làm tại đây, tiền công là 09 NDT/giờ lao động/người, trung bình

01 tháng được 2000 NDT đến 2400/người/tháng, lần này do không thỏa thuận trước với chủ Trung Quốc nên Hoàng Văn M không được hưởng tiền hoa hồng; khoảng tháng 12/2016, 07 người về Việt Nam, riêng Hoàng Văn M và Lương Thị Ph có với nhau một con chung nên Hoàng Văn M và Lương Thị Ph không về Việt Nam mà tiếp tục ở lại Trung Quốc làm việc tại các xưởng, đến cuối tháng 12/2018 thì về Việt Nam.

Vật chứng, đồ vật, tài sản của vụ án chưa xử lý bao gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356569081771325 bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359888150236391 bên trong không có sim điện thoại.

- 01 (một) sim điện thoại, trên mặt sim có chữ 4G U-20A, có seri 89860, 04019, 16438, 19044.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sau khi công bố bản cáo trạng đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bổ sung quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999; được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép. Căn cứ vào khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản không có, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356569081771325 bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359888150236391 bên trong không có sim điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại, trên mặt sim có chữ 4G U-20A, có seri 89860, 04019, 16438, 19044 của Hoàng Văn M.

- Truy thu số tiền 6.000 DNT (tiền Việt Nam là 20.820.000 đồng) của bị cáo Hoàng Văn M do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M trình bày: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về truy tố tội danh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo sống tại nơi có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tài sản; cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi đối đáp với người bào chữa của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian năm 2015 và năm 2016, Hoàng Văn M đã hai lần thực hiện hành vi tổ chức đưa 33 lượt người (26 người) trốn sang Trung Quốc trái phép để làm thuê, cụ thể lần thứ nhất ngày 23/3/2015 bị cáo đưa 25 người, lần thứ hai ngày 08/4/2016 bị cáo đưa 08 người. Mục đích Hoàng Văn M đưa 26 người này sang Trung Quốc làm thuê là để hưởng lợi vật chất (tiền hoa hồng), bị cáo đã có sự rủ rê, tập hợp nhiều người, chuẩn bị thời gian, phương tiện, địa điểm để đưa người khác trốn ra nước ngoài, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội và trật tự quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng sơn truy tố bị cáo Hoàng Mạo về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999; được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là hành vi vi phạm pháp luật,

nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Do đó, căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, thì bị cáo Hoàng Văn M được xem xét, áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt "... từ 05 năm đến 10 năm", còn khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt "... từ 05 năm đến 12 năm".

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, do đó bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu điều tra, xác minh xét thấy bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý đối với những vật chứng đã thu giữ, cụ thể:

[11] Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356569081771325 bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone, là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[12] Trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359888150236391 bên trong không có sim điện thoại, vì không liên quan đến vụ án.

[13] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại, trên mặt sim có chữ 4G U-20A, có seri 89860, 04019, 16438, 19044 của Hoàng Văn M, vì không còn giá trị sử dụng.

[14] Đối với số tiền 6.000 Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), quy đổi ra đồng Việt Nam là 20.820.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), xác định là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần truy thu số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[15] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356569081771325 bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn H, cư trú tại: Thôn B, xã T, Huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359888150236391 bên trong không có sim điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại, trên mặt sim có chữ 4G U-20A, có seri 89860, 04019, 16438, 19044 của Hoàng Văn M.

4. Truy thu số tiền 20.820.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn M do phạm tội mà có, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.